

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN THẠNH
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2024/HS-ST
Ngày: 24-01-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN THẠNH – TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Ánh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hoàng

Bà Nguyễn Ngọc Nhuận

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hiếu Ly – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thạnh tham gia phiên tòa:
Ông Lê Văn Hai – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 43/2023/HSST ngày 29 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Đặng Thị E; Sinh năm 1974, tại: huyện T, tỉnh Long An; Nơi đăng ký thường trú: ấp G, xã N, huyện T, tỉnh Long An; Nơi ở hiện nay: ấp K, xã T, huyện T, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 04/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nữ; Con của ông Đặng Văn X, sinh năm 1932 (đã chết) và bà Thái Thị B, sinh năm 1942 (đã chết); Chồng tên: Huỳnh Văn P, sinh năm 1974; Con: Có 02 người, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2000; Tiền sự: Ngày 26/6/2023, bị Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Long An ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 104/QĐXPHC xử phạt về hành vi “Đánh bạc” với số tiền 1.500.000 đồng, nộp phạt xong vào ngày 23/8/2023; Tiền án: Không; Bị cáo được tại ngoại điều tra và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 99/LC-CSĐT ngày 06/12/2023 của Cơ quan CSĐT Công an huyện T. Kể từ ngày 06/12/2023 đến ngày 06/02/2024. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Bà Võ Thị V, sinh năm 1972; Nơi cư trú: Ấp K, xã T, huyện T, tỉnh Long An (Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

+ Bà Hồ Ngọc U, sinh năm: 1973; Nơi cư trú: Ấp K, xã T, huyện T, tỉnh Long An (Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

+ Bà Nguyễn Thị Kim M, sinh năm 1972; Nơi cư trú: Ấp K, xã T, huyện T, tỉnh Long An (Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 18/9/2023, Đặng Thị E đi bộ đến nhà của bà Hồ Ngọc U, tại ấp K, xã T, huyện T, tỉnh Long An thì gặp bà U cùng với bà Nguyễn Thị Kim M, bà Võ Thị V. Sau đó, Đặng Thị E cùng với bà V, bà M, bà U ngồi tại nền gạch phòng khách nhà bà U và thống nhất với nhau đánh bạc bằng hình thức đánh bài tứ sắc được thua bằng tiền. Bà U lấy 01 bộ bài tứ sắc trong 10 bộ có sẵn tại nhà của bà U để cùng nhau đánh bạc, thống nhất với nhau mỗi ván, người thắng sẽ thắng hết 03 người còn lại, mỗi người thua sẽ chung cho người thắng là 5.000 đồng, nếu thắng “Quan”, người thắng sẽ thắng hết 03 người còn lại, mỗi người thua sẽ chung cho người thắng là 10.000 đồng. M mang theo số tiền 60.000 đồng, V mang theo số tiền 60.000 đồng, E mang theo số tiền 80.000 đồng sử dụng để đánh bạc, U sử dụng số tiền 60.000 đồng để đánh bạc. Cả nhóm đã đánh bạc với nhau khoảng 07-08 ván. Đến 13 giờ 30 phút cùng ngày thì Công an xã T, huyện T đến kiểm tra, lập biên bản và tạm giữ: 01 bộ bài tứ sắc đã qua sử dụng và 09 bộ bài tứ sắc chưa qua sử dụng; Tiền Việt Nam 260.000 đồng được thu giữ trên chiếu bạc. Qua điều tra, các đối tượng nêu trên đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình.

Tại bản cáo trạng số 01/CT-VKSTT, ngày 29/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thạnh truy tố bị cáo Đặng Thị E về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đồng thời phân tích tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi vi phạm pháp luật mà bị cáo đã gây ra; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; nhân thân của bị cáo. Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

Về tội danh: Đề nghị tuyên bố bị cáo Đặng Thị E phạm tội “Đánh bạc”.

Về trách nhiệm hình sự và hình phạt chính: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 65 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Đặng Thị E từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Hình phạt bổ sung: Đại diện Viện kiểm sát không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ Luật hình sự và Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự; Đề nghị tịch thu sung ngân sách Nhà nước tiền mà bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án sử dụng để đánh bạc là 260.000 đồng. Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tứ sắc đã qua sử dụng và 09 bộ bài tứ sắc chưa qua sử dụng của Hồ Thị U1 dùng để đánh bạc;

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu và không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm luận tội của đại diện kiểm sát.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo đã ăn năn, hối hận về hành vi của mình, đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Về trách nhiệm hình sự, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, bị cáo cam kết chấp hành tốt quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện, Viện kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều phù hợp quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt nhưng xét thấy trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, lấy lời khai làm rõ nội dung vụ án. Đồng thời, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ giấy báo phiên tòa cho tất cả những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, những người này đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy việc vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không ảnh hưởng đến việc xét xử nên vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự .

[3] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Có đủ cơ sở xác định được hành vi phạm tội của các bị cáo như sau: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 18/9/2023, Đặng Thị E mang theo số tiền 80.000 đồng đến nhà bà Hồ Ngọc U, tại ấp K, xã T, huyện T, tỉnh Long An và tham gia đánh bạc bằng hình thức đánh bài tứ sắc được thua bằng tiền với bà Hồ Ngọc U, bà Nguyễn Thị Kim M, bà Võ Thị V. M mang theo số tiền 60.000 đồng, V mang theo số tiền 60.000 đồng và U sử dụng số tiền 60.000 đồng để đánh bạc. Sau đó, Công an xã T, huyện T đến kiểm tra, lập biên bản thu giữ tang vật. Tổng số tiền các đối tượng dùng để đánh bạc 260.000 đồng. Mặc dù tổng số tiền sử dụng để đánh bạc của Đặng Thị E đánh bạc và Hồ Ngọc U, Nguyễn Thị Kim M, Võ Thị V dưới 5.000.000 đồng nhưng trước đó Đặng Thị E đã bị Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Long An xử phạt hành chính về hành vi “Đánh bạc” thể hiện tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 104/QĐXPHC ngày 26/6/2023. Vì vậy, hành vi đánh bạc của bị cáo đã phạm tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[6] Xét, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi đánh bạc của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến lĩnh vực trật tự công cộng được nhà nước bảo vệ, đồng thời làm ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức rõ hành vi đánh bạc nhằm tạo ra thu nhập bất chính bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo cố ý thực hiện. Do đó hành vi trái pháp luật của bị cáo cần xử lý nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra. Việc quyết định hình phạt đối với bị cáo trên cơ sở xem xét mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, nhân thân của bị cáo.

[6.1] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo lần đầu thực hiện hành vi phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự.

Ngoài ra xét thấy bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, trình độ học vấn thấp, nhận thức pháp luật hạn chế nên phạm tội “Đánh bạc”. Do đó, bị cáo còn được xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

[6.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6.3] Về nhân thân, bị cáo có 01 tiền sự về tội “Đánh bạc” vào ngày 31/3/2022, đến ngày 28/8/2022, bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc nhưng tổng số tiền dùng để đánh bạc nhỏ (260.000 đồng), dưới 5.000.000đ, chưa đủ định lượng xử lý hình sự. Tuy nhiên, bị cáo đã bị xử phạt hành chính nên hành vi của bị cáo vẫn phạm tội đánh bạc. Như vậy, tình tiết “đã bị xử phạt hành chính” đã được dùng làm tình tiết định tội đối với bị cáo. Đồng thời, xét thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo chưa từng bị kết án, hoàn cảnh gia đình của bị cáo gặp khó khăn, bị cáo nhất thời thực hiện hành vi phạm tội xâm phạm trật tự quản lý hành chính, giá trị được thua bằng tiền không lớn. Theo hướng dẫn tại Nghị quyết 02/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo, xét thấy bị cáo đủ điều kiện áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo. Do đó, xét thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, giúp cho bị cáo có điều kiện chăm lo cho gia đình, tự cải tạo thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội và giảm gánh nặng cho cơ sở giam giữ. Tuy nhiên, buộc bị cáo phải thực hiện các nghĩa vụ của người được hưởng án treo để bị cáo chấp hành tốt quy định pháp luật, không tiếp tục phạm tội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo hoàn cảnh gia đình khó khăn, thu nhập thấp, không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Đối với các vấn đề có liên quan đến vụ án cần xem xét, giải quyết: Đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà Hồ Ngọc U, bà Nguyễn Thị Kim M, bà Võ Thị V đã tham gia đánh bạc nhưng tổng số tiền sử dụng để đánh bạc dưới 5.000.000 đồng. Cụ thể bà Hồ Ngọc U, bà Nguyễn Thị Kim M, bà Võ Thị V mỗi người mang theo số tiền 60.000 đồng để đánh bạc. Tất cả 03 đối tượng trên đều chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị kết án về tội “Đánh bạc, tổ chức đánh bạc, gá bạc” nên hành vi của các đối tượng này không đủ yếu tố cấu thành tội phạm “Đánh bạc” quy định tại Điều 321 Bộ luật Hình sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối về hành vi “Đánh bạc” theo Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ và đã tạm giữ số tiền sử dụng để đánh bạc là đúng quy định của pháp luật.

[9] Về vật chứng trong vụ án: Vật chứng Cơ quan Cảnh sát điều tra tạm giữ gồm:

- 01 bộ bài tứ sắc đã qua sử dụng đánh bạc và 09 bộ bài tứ sắc chưa qua sử dụng của bà Hồ Thị U1 có căn cứ dùng để đánh bạc nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Tiền Việt Nam 260.000 đồng (trong đó, của M 60.000 đồng, của V 60.000 đồng, của Em 80.000 đồng và của U1 60.000 đồng), tất cả số tiền trên đều sử dụng để đánh bạc nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Đặng Thị E phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các điều 38, 50, 65 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Đặng Thị E 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (24/01/2024). Giao bị cáo về UBND xã T nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự;

[3.1] Tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước: Tiền Việt Nam 260.000 đồng (Hai trăm sáu mươi nghìn đồng)

[3.2] Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) bộ bài tứ sắc đã qua sử dụng và 09 (Chín) bộ bài tứ sắc chưa qua sử dụng.

Vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Thạnh tạm giữ theo Quyết định chuyển vật chứng số 01/QĐ-VKSTT ngày 29 tháng 12 năm 2023.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Đặng Thị E phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các điều 331, 333 Bộ Luật tố tụng hình sự;

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án, quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- Sở tư pháp tỉnh Long An
- VKSND huyện Tân Thạnh;
- Công an huyện Tân Thạnh;
- Chi cục THADS huyện Tân Thạnh;
- Ủy ban nhân dân xã Tân Lập;
- Bị cáo; Người CQLNVLQ
- Lưu hồ sơ, lưu AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ngọc Ánh